

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học.....; Chuyên ngành: Hóa Phân tích.....

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trịnh Anh Đức.....

2. Ngày tháng năm sinh: 29/10/2974; Nam Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh.....; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Yên Phong, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.....

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 2, D3, Khu Tập thể Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.....

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 2, D3, Khu Tập thể Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.....

Điện thoại nhà riêng: 02438524965; Điện thoại di động: 0906006808;

E-mail: trinhhanhduc@vinatom.gov.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 01 năm 2000 đến tháng 06 năm 2011 là nghiên cứu viên tại phòng Hóa Phân tích, Viện Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Từ tháng 07 năm 2011 đến tháng 12 năm 2016 là nghiên cứu viên, phó trưởng phòng Hóa Phân tích, Viện Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 10 năm 2017 là nghiên cứu viên chính, phó trưởng phòng Hóa Phân tích, Viện Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 03 năm 2018 là nghiên cứu viên chính, phó trưởng ban, ban Hợp tác quốc tế, Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam
- Từ tháng 04 năm 2018 đến tháng 8 năm 2020 là nghiên cứu viên chính, phó giám đốc Trung tâm Đào tạo hạt nhân, Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam
- Từ tháng 9 năm 2020 đến nay là nghiên cứu viên chính, giám đốc Trung tâm Đào tạo hạt nhân, Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc

Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Đào tạo hạt nhân, Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: 140 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 35690080

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trung tâm Đào tạo hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam; Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học quốc gia Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trung tâm Đào tạo hạt nhân, Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam; Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học quốc gia Hà Nội.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 07 năm 1995; số văn bằng: 80762; ngành: Hóa học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Tổng hợp Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 06 tháng 12 năm 1997; số văn bằng: 4628; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Khoa học Vật liệu; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trung tâm Đào tạo quốc tế về Khoa học Vật liệu (ITIMS), Bộ GDĐT, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 09 năm 2000; số văn bằng: 000445; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa Môi trường; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học tự do Brussels (VUB), Vương quốc Bỉ

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 11 năm 2005; số văn bằng: GRENI 5553705; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa Môi trường; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Joseph Fourier, CH Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm,

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hóa Phân tích: Phân tích lượng vết kim loại nặng trong các mẫu môi trường; Phân tích các chỉ tiêu hóa học, hóa lý trong môi trường nước; Phân tích thành phần đồng vị bền trong các mẫu rắn, nước, và khí.

Thủy văn môi trường: Ứng dụng các mô hình động học dòng chảy trong nghiên cứu quá trình chuyển tải, chuyển hóa của chất lượng nước trên các hệ thống sông và trầm tích sông.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **02** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **01** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành (chủ nhiệm) đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03** cấp nhà nước, **01** cấp bộ/Viện hàn lâm; Đã tham gia **03** nhiệm vụ cấp nhà nước.
- Đã công bố (số lượng) **54** bài báo khoa học, trong đó **26** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; Đã trình bày báo cáo tại nhiều hội nghị, hội thảo quốc tế (có **10** minh chứng đi kèm)
- Đã được cấp (số lượng) 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 00, trong đó 00 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00.....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 00.....

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): 00.....

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Hoàn thành tốt các môn học giảng dạy với vai trò là giảng viên và giảng viên thỉnh giảng: đạt được yêu cầu và mục đích của môn học; khối lượng kiến thức học tập phù hợp với học viên, nghiên cứu sinh; phương pháp giảng dạy dễ hiểu, gợi mở, phát huy tính chủ động và năng lực giải quyết vấn đề của học viên, nghiên cứu sinh; cung cấp đầy đủ tài liệu học tập và sử dụng phương tiện hỗ trợ giảng dạy hiệu quả.
- Luôn cố gắng hoàn thành các đề tài nghiên cứu khoa học, hàng năm đều có các công trình công bố quốc tế ISI với vai trò là tác giả chính.
- Đồng hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ; ít nhất 01 học viên cao học, và nhiều sinh viên bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp đại học.

➤ Với vai trò là Giám đốc Trung tâm đào tạo hạt nhân, Viện NLNTVN, ứng cử viên đã luôn hỗ trợ công tác đào tạo Nghiên cứu sinh của Viện NLNTVN. Trong thời gian 4 năm (từ năm 2018 đến nay) với vai trò lãnh đạo, Trung tâm đào tạo hạt nhân đã tổ chức tuyển được 23 nghiên cứu sinh và tổ chức bảo vệ thành công luận án tiến sĩ cho 14 nghiên cứu sinh. So với thời gian trước đó, mặc dù chương trình Điện hạt nhân đã dừng lại, các con số này đều cao hơn. Đã tham gia vào xây dựng quy chế đào tạo NCS tại Viện NLNTVN, đã tham gia vào xây dựng khung chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Hóa Phân tích tại Viện NLNTVN

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 12 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2008-2009		1 (50/2)					0/25/280
2	2009-2010		1 (50/2)					0/25/280
3	2010-2011		2 (50/2 x2)					0/50/260
4	2011-2012		1 (50/2)					0/25/260
5	2012-2013		1 (50/2)					0/25/260
6	2015-2016			1 (70)				0/70/260
7	2016-2017						90 (x 2)	90/180/135
8	2017-2018						90 (x 2)	90/180/135
9	2018-2019						90 (x 2)	90/180/135
03 năm học cuối								
10	2019-2020						90 (x 2)	90/180/135
11	2020-2021				2 (x25)		60 (x2) + 15 (x1,5)	75/192,5/105
12	2021-2022						60 (x2)	60/120/105

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ

GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS tại nước: Vương quốc Bỉ năm 2000

- Bảo vệ luận án TS tại nước: CH Pháp năm 2003

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ Hà Nội, số bằng: 81486 ; năm cấp:1997

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Cao Văn Hoàng	X			X	2008-2012	Viện Hóa học, VAST	05-05-2013
2	Vũ Huy Thông	X			X	2010-2013	Khoa Hóa học, ĐHKHTN, ĐHQGHN	24-12-2018
3	Nguyễn Văn Linh		X	X		2013-2015	Khoa Hóa học, ĐHKHTN, ĐHQGHN	28-03-2016

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						

1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu nhũ đá trong hang động vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng phục vụ đánh giá biến đổi khí hậu và môi trường của khu vực	CN	MS104.99-2014.41, Cấp nhà nước	2015-2018	18-06-2018, Đạt
2	Nghiên cứu xác định biến đổi đa dạng vi sinh vật, chất lượng hữu cơ, và các điều kiện sinh-địa-hóa trong lưu vực đồi núi có canh tác nông nghiệp	CN	Thuộc nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH &CN theo Nghị định thư với Cộng hòa Pháp, Cấp nhà nước	2012-2014	02-07-2015, Khá

3	Xây dựng mô hình sinh-địa-hóa mô tả quá trình biến đổi của một số kim loại vết trong môi trường nước sông tính đến sự thay đổi của hàm lượng chất hữu cơ, chất rắn lơ lửng, độ muối, và độ pH	CN	MS. 104.03.45.09, Cấp nhà nước	2010-2012	20-03-2013, Đạt
4	Nghiên cứu sử dụng chỉ số ICEP đánh giá tải lượng chất dinh dưỡng (Nitơ, Photpho, Silic) khu vực cửa sông và ven biển phục vụ quản lý môi trường	TK	MS 105.08-2014.26, Cấp nhà nước	2015-2017	09-05-2020
5	Chế tạo và nghiên cứu thủy tinh nền ôxít (silicate, tellurite) có hiệu suất huỳnh quang đất hiếm cao	TV	MS 104.03-2014.27, Cấp nhà nước	2015-2017	10-06-2017
6	Nghiên cứu phân tích và đánh giá nguồn gốc, sự trao đổi và biến đổi hàm lượng kim loại nặng và chất dinh dưỡng trong môi trường nước, trầm tích tại hạ lưu của lưu vực sông Cầu, địa phận tỉnh Hải Dương	TV	MS 104.04-2013.37, Cấp nhà nước	2014-2016	10-06-2017
7	Nghiên cứu công nghệ sản xuất thép và vật liệu xây dựng không nung từ nguồn thải bùn đỏ trong quá trình sản xuất alumin tại Tây Nguyên	TV	MS TN3.T29, Thuộc chương trình KH &CN phục vụ phát triển kinh tế-xã hội vùng Tây Nguyên, Cấp nhà	2013-2014	06-04-2015

			nước		
8	Vai trò của các yếu tố ngoại lai và các yếu tố nội tại trong sự phát triển của một hệ thủy sinh vùng đồi núi có hoạt động canh tác nông nghiệp ở Đông Nam Á	CN	Dự án hợp tác quốc tế cấp bộ (Viện KHCN VN)	2011-2013	31-12-2013, Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký, TV: Thành viên.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1.1	Initial estimation of heavy metal pollution in river water and sediment in Hanoi, Vietnam.	5	X	Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-7144			41 (special issue), 143-148,	2003
1.2	Determination of trace speciation of Copper (Cu) and Lead (Pb) in seawater by physico-chemical methods	9		Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-7144			41 (special issue), 131-135	2003
1.3	Trạng thái động học của Cadimi trong hệ thống địa chất thủy văn Hà Nội (Sông Nhuệ và Tô Lịch)	5		Tạp chí phân tích Hóa, Lý, Sinh học, ISSN 0868-3224			8(3), 12-17,	2003
1.4	Investigation on chemical speciation of bonding strength of trace metal in sediment		X	Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-7144			39, 107-109,	2001
1.5	Electroanalytical chemical methods for determination of chemical species of lead (Pb) in seawater	3		Tạp chí phân tích Hóa, Lý, Sinh học, ISSN 0868-3224			5(4), 50-52	2000
II	Sau khi được công nhận TS							
1	Tạp chí quốc tế							
2.1	Application of Water Stable Isotopes for Hydrological	3	X	Water/ISSN: 2073-4441	ISI, Q2		https://doi.org/10.3390/w13152	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Characterization of the Red River (Asia)						051	
2.2	Food Waste in Da Nang City of Vietnam: Trends, Challenges, and Perspectives toward Sustainable Resource Use	6		Sustainability/ISSN: 2071-1050	ISI, Q2	1	https://doi.org/2071-1050/13/13/7368	2021
2.3	Global patterns of nitrate isotope composition in rivers and adjacent aquifers reveal reactive nitrogen cascading.	28		Nature, Comm. Earth n Env./ISSN: 2662-4435	ISI, Q1	9	https://doi.org/10.1038/s43247-021-00121-x	2021
2.4	Water quality in an urbanized river basin impacted by multi-pollution sources: from comprehensive surveys to modelling	4		ScienceAsia/ISSN: 1513-1874	ISI, Q3, 0.48 (0.714)		https://doi.org/10.2306/scienceasia1513-1874.2021.014	2021
2.5	Using stable isotopes to estimate young water fractions in a heavily regulated, tropical lowland river basin	5	X	Hydrological processes ISSN: 1099-1085	ISI, Q1, 3.836	2	https://doi.org/10.1002/hyp.13878	2020
2.6	Stable isotopes as an effective tool for N nutrient source identification in a heavily urbanized and agriculturally intensive tropical lowland basin	5	X	Biogeochemistry/ISSN: 1573-515X	ISI, Q1, 4.336	12	https://doi.org/10.1007/s10533-020-00663-w	2020
2.7	Quantification of nitrogen load in a regulated river system in Vietnam by material flow analysis	4		Journal of Material Cycles and Waste Management	ISI, Q2, 2.948	5	https://doi.org/10.1007/s10163-019-00855-z	2019
2.8	First assessment on the air CO ₂ dynamic in the show caves of tropical karst, Vietnam.	5	X	International Journal of Speleology/ISSN: 0392-6672	ISI, Q2, 1.586, IF: 1.439	3	https://doi.org/10.5038/1827-806X.47.1.2141	2018
2.9	Impact of anthropogenic activities on water quality and plankton communities in the Day River (Red River Delta, Vietnam).	12		Environmental Monitoring and Assessment, ISSN: 0167-6369	ISI, Q2, 2.805, IF: 1.804	26	https://doi.org/10.1007/s10661-017-6435-z	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2.10	Use of stable isotopes to understand runoff generation processes in the Red River Delta	3	X	Hydrological Processes/ISSN: 1099-1085	ISI, Q1, 3.836	6	https://doi.org/10.1002/hyp.11296	2018
2.11	Eco-friendly remediation of lampenflora on speleothems in tropical Karst Caves	5	X	Journal of Cave and Karst Studies/ISSN: 1090-6924	ISI, Q3, 1.099	5	https://doi.org/10.4311/2017ES0101	2018
2.12	Nitrogen flow assessment in rapidly urbanizing Hai Duong province, downstream of Cau River Basin, Vietnam	3		Journal of Material Cycles and Waste Management/ISSN: 1438-4957	ISI, Q2, 2.948	7	https://doi.org/10.1007/s10163-017-0616-2	2017
2.13	Interpretation of anthropogenic impacts (agriculture and urbanization) on tropical deltaic river network through the spatiotemporal variation of NO ₃ ⁻ stable isotopes.	5	X	Isotopes in Environmental and Health Studies/ISSN: 1477-2639	ISI, Q2, 1.603	6	https://doi.org/10.1080/10256016.2016.1142987	2016
2.14	Impact of terrestrial runoff on organic matter, trophic state, and phytoplankton in a tropical, upland reservoir	11	X	Aquatic Sciences/ISSN: 1015-1621	ISI, Q1, 2.920	10	https://doi.org/10.1007/s00027-015-0439-y	2016
2.15	Responses of aquatic bacteria to terrestrial runoff: effects on community structure and key taxonomic groups	11		Frontiers in Microbiology/ISSN: 1664-302X	ISI, Q1, 5.857	8	https://doi.org/10.3389/fmicb.2016.00889	2016
2.16	Soil erosion, dissolved organic carbon and nutrient losses under different land use systems in a small catchment in northern Vietnam.	14		Agricultural Water Management/ISSN: 0378-3774	ISI, Q1, 5.207	60	https://doi.org/10.1016/j.agwat.2014.09.006	2014
2.17	Modification of uncertainty analysis in adapted material flow analysis: Case study of nitrogen flows in the Day-Nhue River Basin, Vietnam.	3		Resources, Conservation and Recycling/ISSN: 0921-3449	ISI, Q1, 10.169	22	https://doi.org/10.1016/j.resconrec.2014.04.006	2014
2.18	Vulnerability, pressures, and protection of karst caves and their speleothems in Ha Long	2	X	Environmental Earth Sciences/	ISI, Q2, 2.851	21	https://doi.org/10.1007/s12665-013-2884-z	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Bay, Vietnam.							
2.19	Quantification of sediment water interactions in a polluted tropical river through biogeochemical modeling.	4	X	Global Biogeochemical Cycle/	ISI, Q1, 5.990	26	https://doi.org/10.1029/2010GB003963	2013
2.20	Partition of heavy metals in a tropical river system impacted by municipal waste.	3	X	Environmental Monitoring and Assessment/ISSN: 0167-6369	ISI, Q2, 2.805	28	https://doi.org/10.1007/s10661-012-2676-z	2012
2.21	Speciation of Arsenic in Environmental Samples of the Nha Trang Harbor, Vietnam, Using HPLC Coupled HG-AAS.	4	X	Bulletin of Environmental Contamination and Toxicology/0007-4861	ISI, Q2, 2.073	2	https://doi.org/10.1007/s00128-011-0233-z	2012
2.22	Application of excess carbon dioxide partial pressure (EpCO ₂) to assessment of trophic state of surface water in Red River Delta of Vietnam.	4	X	International Journal of Environmental Studies/ISSN: 0020-7233	ISI, Q3, 1.182	9	https://doi.org/10.1080/00207230902760473	2009
2.23	Characterization and prediction of meandering channel migration in the GIS environment: A case study of the Sabine River in the USA	4	X	Environmental Monitoring and Assessment ISSN: 0167-6369	ISI, Q2, 2.805	34	https://doi.org/10.1007/s10661-008-0304-8	2009
2.24	Experimental investigation and modelling approach of the impact of urban wastewater on a tropical river; a case study of the Nhue River, Hanoi, Viet Nam	6	X	Journal of hydrology/ISSN: 0022-1694	ISI, Q1, 5.895	64	https://doi.org/10.1016/j.jhydrol.2006.10.022	2007
2.25	Application of a 2-D numerical model for computing suspended sediment and nutrients transports to Nhue River (Hanoi, Vietnam)	5	X	Japan Society of Civil Engineering/ISSN: 2187-5103	Q1, 2.489	2	https://doi.org/10.2208/prohe.50.19	2006
2.26	Biochemical modeling of the Nhue River (Hanoi, Vietnam): Practical identifiability analysis and parameters estimation	7	X	Ecological modelling/ISSN: 0304-3800	ISI, Q2, 3.156	41	https://doi.org/10.1016/j.ecolmo.2005.08.029	2006
2	Tạp chí quốc gia							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2.1	Đánh giá chất lượng nước sông Đáy đoạn qua thành phố Hà Nội trong bố tháng đầu năm 2020	2		Tạp chí môi trường, ISN 2615-9597			2, 77-81	2020
2.2	Sự phân bố hàm lượng kim loại nặng trong nước lũ rừng trong trầm tích tại một số điểm thuộc hệ thống sông tỉnh Hải Dương	5	X	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISSN 0866-8612			32(1S), 1-6	2016
2.3	Assessment of surface water quality and nutrient pollution source using multivariate statistical technique: A case study of the Cau river basin in Hai Duong province	4	X	4th Analytical Vietnam Conference			71-81	2015
2.4	Khai thác thông tin hóa học môi trường nước từ dữ liệu phổ khối phân giải siêu cao	8		Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-7144			52 (6A), 135-138	2014
2.5	A prospective scenario for the red river Delta at 2050 horizon	6		Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-7144			50 (4B), 225-231	2012
2.6	Application of coupled water sediment model in quantification of solute fluxes exchanged at the sediment water interface	6	X	Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-7144			50 (4B), 232-239	2012
2.7	Nghiên cứu chế tạo điện cực màng Bismut trên nền nano cacbon và nano bạc và ứng dụng xác định đồng thời Cadimi và Chì trong nước tự nhiên	4		Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-7144			49 (2ABC), 919-924	2011
2.8	Nghiên cứu xác định đồng thời lượng vết Indi (In) Cadimi (Cd) và Chì (Pb) bằng phương pháp Von-Ampe hòa tan anốt với lớp màng Bitmút trên điện cực paste nano cacbon	8		Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-7144			48 (4C), 479-484	2010
2.9	Nghiên cứu xác định một số dạng của Chì (Pb) trong nước tự nhiên bằng phương pháp	8		Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-			48 (4C), 496-502	2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Von-Ampe hòa tan anot			7144				
2.10	Phân tích dạng Crom trong trầm tích lưu vực sông Nhuệ và Đáy	7		Tạp chí phân tích Hóa, Lý, Sinh học, ISSN 0868-3224.			15 (4), 34-40	2010
2.11	Phân tích dạng một số kim loại nặng trong trầm tích thuộc lưu vực sông Nhuệ và Đáy	8		Tạp chí phân tích Hóa, Lý, Sinh học, ISSN 0868-3224.			15 (4), 26-32	2010
2.12	Nghiên cứu phân tích dạng Crom (Cr), Cadimi (Cd) và Chì (Pb) trong đất trồng trọt	5		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học, ISSN 0868-3224.			15(3), 222-227	2010
2.13	Xác định siêu vết chì (Pb) trong nước tự nhiên bằng phương pháp Von-Ampe hòa tan anot, sử dụng điện cực nano cacbon paste biến tính	7		Tạp chí phân tích Hóa, Lý, Sinh học, ISSN 0868-3224			15 (4), 75-81	2010
2.14	Nghiên cứu phát triển điện cực nano cacbon nhão (paste) được phủ lớp màng bitmut để xác định lượng vết In ^{III} và Pb ^{II} bằng phương pháp Von-Ampe hòa tan	7		Tạp chí phân tích Hóa, Lý, Sinh học, ISSN 0868-3224			15 (4), 82-87	2010
2.15	Nghiên cứu chế tạo màng vàng cấu trúc Nano trên nền than thủy tinh bằng phương pháp điện hóa và áp dụng	5		Tạp chí phân tích Hóa, Lý, Sinh học, ISSN 0868-3224			13 (4), 30-34	2008
2.16	Mercury exposure to workers at gold mining and battery plants in Vietnam	3		Advance in natural Sciences			8(2), 139-145	2007
2.17	Ứng dụng chỉ số cân bằng áp suất riêng phần của hợp chất CO ₂ (EpCO ₂) trong nghiên cứu tình trạng dinh dưỡng của nước bề mặt	7	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, 0866-708X			45(3A), 12-19	2007
2.18	Contamination by Cadmium and Mercury of the water, sediment and biological component of hydrosystems around Hanoi	10		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý, Sinh học, ISSN 0868-3224			44(3), 382-386	2006

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2.19	Nghiên cứu xác định dạng vết thủy ngân (Hg) trong nước sông bằng phương pháp Von-Ampe hòa tan	9		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý, Sinh học, ISSN 0868-3224			11(2), 69-75	2006
2.20	Investigation of sediment impact to water quality in the Nhue River (Hanoi, Vietnam) by two prominent variables DO and NH4.	7	X	Advances in Natural Sciences, ISSN 0866-708X			6(2), 135-142	2005
2.21	Distribution of sediment particle sizes and metal contents in a small estuary of nagura River (Ishigaki Island, Japan); a well preserved environment compared to Nhue River (Hanoi, Vietnam).	6	X	Advances in Natural Sciences, ISSN 0866-708X			6, 2, 127-134,	2005
2.22	Speciation of heavy metals in sediment of Nhue and To Lich Rivers	9	X	Tạp chí Hóa học, ISSN 0866-7144			43(5), 600-604	2005
2.23	Ecological modelling in investigations toward restoration of the Nhue River water quality	7	X	Advances in Natural Sciences, ISSN 0866-708X			5(2), 181-190	2004
3	Hội nghị hội thảo quốc tế							
3.1	Application of isotope techniques for assessing hydrology of Red River (Asia)	2	X	The 39th International Association for Hydro-environment Engineering and Research (IAHR) World Congress				2022
3.2	Assessing human impacts on the Red River Delta, Vietnam, to enable sustainable hydrological management	1	X	IAEA International Symposium on Isotope Hydrology: Advancing the Understanding of Water Cycle Processes				2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3.3	Stable isotope as tracers of anthropogenic activities in a tropical river system	1	X	IAEA International Symposium on Isotope Hydrology: Revisiting Foundations and Exploring Frontiers, 11–15 May 2015, Vienna, Austria				2015
3.4	Microscopic analysis of Speleothem in Ha Long Bay, a proxy for regional environmental assessment	1	X	The 10th international symposium on southeast Asia water environment				2012
3.5	Partition of heavy metals in a tropical river system impacted by domestic waste	1	X	23ème Réunion des Sciences de la Terre, Bordeaux, France				2010
3.6	Application of the excess carbon dioxide partial pressure (EpCO ₂) for assessment of the trophic state of surface water in some Vietnamese Rivers	5	X	12th Asian Chemical Congress 23-25 August, Kuala Lumpur, Malaysia				2007
3.7	Investigation on electroanalytical chemical methods for trace metal speciation in natural water samples	8		12th Asian Chemical Congress, 23-25 August, Kuala Lumpur, Malaysia				2007
3.8	Analysis and preliminary study of treatment of leachate by water hyacinth	6		REWAS'04 – Global symposium on recycling, waste treatment and clean technology, September 26-29, Madrid,				2004

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Spain,				
3.9	Application of ecological modelling to investigate the impact of domestic waste water to one natural river system in tropical area (the nhue river, outskirts of hanoi, vietnam)	3	X	EGS-AGU-EUG Joint Assembly, 06 - 11 April 2003, Nice, France				2003
3.10	Study of Nitrogen cycle in the Hanoi's river water	8	X	10th Asian Chemical Congress, 21-24 October, Hanoi, Vietnam				2003
4	Sách chuyên khảo							
4.1	Tuyển tập báo cáo khoa học dự án Pháp – Việt về môi trường nước sông Tô Lịch – Nhuệ	7	X	Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật				2004

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 17

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS

(ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Quy chế đào tạo nghiên cứu sinh của viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam	Tham gia	592/QĐ-VNLNT ngày 31/12/2020 cho NVCB khác 2021	Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam	Quy chế đào tạo nghiên cứu sinh	
2	Khung chương trình đào tạo trình độ Tiến sỹ chuyên ngành Hóa Phân tích	Tham gia	629/QĐ-VNLNT ngày 31/12/2019 cho NVCB khác 2020	Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam	Khung chương trình đạo tạo trình độ Tiến sỹ chuyên ngành Hóa Phân tích	
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

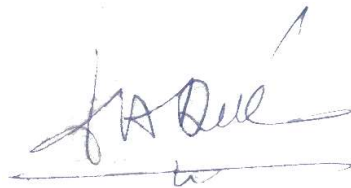
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trịnh Anh Đức